TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2024/DS–ST
Ngày: 30/9/2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Triều
2. Ông Lê Anh Khoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận N – thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 473/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 07 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 753/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Ngân Hàng Thương mại cổ phần A (tên gọi tắt là B)**

Địa chỉ trụ sở: 89 A, P. A, Q. B, Tp. Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, số 353, A, phường B, quận N, Tp. Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, B Hội sở.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: có ông **Nguyễn Thanh T**

Trú tại: Tầng 3, số 353, đường A, phường B, quận N, TP. Cần Thơ.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Tuấn N**, Sinh năm: 19/03/1989

Địa chỉ : Khu vực 1, phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bà **Nguyễn Giáng T**; Năm sinh: 09/12/1988 (vợ ông N)

Địa chỉ: 83B1 KV2, phường A, quận N, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N có vay vốn của Ngân hàng TMCP A theo các Hợp đồng tín dụng, nội dung cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số: LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022, số tiền vay 425.000.000đồng; Lãi suất: Thả nổi; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích vay: mua ô tô. Hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng 378-P-3642671; Hạn mức: 10 triệu đồng; Lãi suất: Thỏa thuận; Thời hạn vay từ 06/10/2022; Mục đích: Tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N và Ngân hàng TMCP A đã ký Hợp đồng cho vay số: LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022. Đơn yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 22/08/2022 (số đăng ký: 1469584979). Với tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT, có số khung: RLUAC41BBNN081488, số máy: G4LCNU702246, Biển số đăng ký: 65E-002.37.

Quá trình sử dụng vốn vay, bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. B đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bà T ông N để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng bà T ông N cố tình kéo dài thời gian, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 26/02/2024, bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền cụ thể

+ Nợ gốc: 419.571.684 đồng;
+ Nợ lãi : 96.806.003 đồng;
+ Tổng cộng: 516.377.687 đồng;

(Bằng chữ: Năm trăm mười sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng)

Đề nghị Quý Tòa thụ lý giải quyết vụ án và xem xét phán quyết buộc:

Bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/02/2024 là: 516.377.687 đồng, gồm gốc: 419.571.684 đồng, lãi: 96.806.003 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 27/02/2024 trở đi bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho B.

Trường hợp bà Nguyễn Giáng T, Ông Nguyễn Tuấn N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ.

Ý kiến bị đơn trình bày: Bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N vắng mặt nên không ghi nhận được

- ***Tại phiên toà sơ thẩm***:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời gởi ý kiến vẫn giữ yêu cầu B đã khởi kiện bị đơn – theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai:

Vào ngày 11/08/2022 bà Nguyên Giáng T, ông Nguyên Tuấn N đã ký Hợp đồng vay số LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022 số tiền vay: 425.000.000 đồng, giải ngân tiền cho bên thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng. Mục đích vay là thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT sản xuất mới 100%. Thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/10/2030), Lãi suất giải ngân 9.3%; cố định trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân; ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày sau thời gian cố định và ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu của quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên và sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào ngày đầu quý tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng kỳ hạn 96 tháng được Bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.4%/năm. Trả nợ gốc hàng tháng cố định 4.428.000 đồng riêng kỳ cuối cùng là trả dứt nợ vay và trả lãi hàng tháng trên dư nợ gốc. Thời điểm vi phạm từ ngày 16/01/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N và Ngân hàng TMCP A đã ký Hợp đồng thế chấp Xe ô tô số: LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022 được Văn phòng công chứng Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh chứng nhận số: 1469584979 ngày 22/08/2022. Tài sản bảo đảm cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT, có số khung: RLUAC41BBNN081488, số máy: G4LCNU702246, Biển số đăng ký: 65E-002.37.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tạm tính đến ngày 30/09/2024 là: 25.400.946 đồng (Trong đó: nợ gốc 15.273.012 đồng, nợ lãi: 10.127.934 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại B. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 542.253.437đồng (Trong đó nợ gốc: 409.726.988 đồng, nợ lãi 132.526.449 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với bên thế chấp, khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Ngoài ra, theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tính dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/08/2022 cụ thể :

Ngày 11/08/2022, bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N đã ký Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng;

giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/8/2022 hạn mức: 10.000.000đồng, lãi suất áp dụng: 47.88% năm. Hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi theo kỳ thanh toán với số tiền tương ứng đã sử dùng hàng tháng. Thời điểm vi phạm là từ 10/03/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi và nợ gốc hàng tháng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 21.059.232 đồng (Trong đó nợ gốc: 9.844.696 đồng, nợ lãi: 11.214.536 đồng).

2. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Giáng T, Ông Nguyễn Tuấn N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 563.312.669 đồng (Trong đó nợ gốc: 419.571.684 đồng, nợ lãi 143.740.985 đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 01/10/2024 trở đi bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho B.

Trường hợp bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của bà T, ông N để thu hồi toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Bị đơn bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa,căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Ngân hàng TMCP A (B) khởi kiện bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N yêu cầu có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bà Nguyễn Giáng T có địa chỉ ở tại địa bàn quận N. Căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận N – thành phố Cần Thơ.

[2] *Về trình tự, thủ tục tố tụng*: Qúa trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đúng các thủ tụng tố tụng. Bị đơn bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Đối với Hợp đồng tín dụng:

Qúa trình giải quyết, nguyên đơn thừa nhận lý do bị đơn không trả tốt nợ vay cho Ngân hàng nên B khởi kiện. Xét theo Hợp đồng tín dụng số LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022 số tiền vay: 425.000.000 đồng được ký kết giữa bị đơn với B, việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm giao kết hợp đồng bà Nguyễn Giáng T có đủ năng lực trách nhiệm dân sự trên tinh thần tự nguyện và thỏa thuận tại hợp đồng của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng ông N bà T đã thanh toán tạm tính đến ngày 30/09/2024 là: 25.400.946 đồng (Trong đó: nợ gốc 15.273.012 đồng, nợ lãi: 10.127.934 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại B. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 542.253.437 đồng. (Trong đó nợ gốc: 409.726.988 đồng, nợ lãi 132.526.449 đồng), từ đó đến nay bị đơn không thanh toán tiền gốc lãi như đã thỏa thuận đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngoài ra bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N còn ký Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/8/2022 hạn mức: 10.000.000đồng, lãi suất áp dụng: 47.88% năm. Hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi theo kỳ thanh toán với số tiền tương ứng đã sử dùng hàng tháng. Thời điểm vi phạm là từ 10/03/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi và nợ gốc hàng tháng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 21.059.232 đồng (Trong đó nợ gốc: 9.844.696 đồng, nợ lãi: 11.214.536 đồng). Như vậy, các khoản vay trên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Giáng T, cùng chồng là ông Nguyễn Tuấn N thanh toán số tiền gốc và lãi trong hạn còn nợ Ngân hàng tổng tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 563.312.669 đồng (Trong đó nợ gốc: 419.571.684 đồng, nợ lãi 143.740.985 đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn*:

Để đảm bảo cho khoản vay, bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N và Ngân hàng TMCP A đã ký Hợp đồng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022. Đơn yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 22/08/2022 (số đăng ký: 1469584979). Với tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Xe ô tô nhãn

hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT, có số khung: RLUAC41BBNN081488, số máy: G4LCNU702246, Biển số đăng ký: 65E-002.37.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 22/08/2022 (số đăng ký: 1469584979). Việc đăng ký tài sản thế chấp đảm bảo theo quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Do đó, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, không có ai yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015

- Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn - bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (tên viết tắt B) số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 563.312.669 đồng (Trong đó nợ gốc Hợp đồng tín dụng số LN2208036393679 ký ngày 11/08/2022 vay mua xe gốc là: 409.726.988 đồng, nợ lãi 132.526.449 đồng; Thẻ tín dụng - nợ gốc: 9.844.696 đồng, nợ lãi: 11.214.536 đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho B.

2. Trường hợp bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng TMCP A (tên viết tắt B) thì nguyên đơn - B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT, có số khung: RLUAC41BBNN081488, số máy: G4LCNU702246, Biển số đăng ký: 65E-002.37 để thu hồi cho B.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP A (tên viết tắt B) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.328.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0001024 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N– thành phố Cần Thơ.

Bị đơn - bà Nguyễn Giáng T, ông Nguyễn Tuấn N phải chịu 26.532.867đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điêu 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS QNK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hồng Thuý